

Một thời có những người thơ y là họ, số nghiệp, con người và tâm tính quyện vào nhau không phân biệt nào. Nghề nghiệp ám vào họ và đời họ như là hiện thân của nghề nghiệp. Hay nói cách khác, cả Phút - Pháp - Tăng đều hoà đồng trong một tiếng nói: người thơ y. Tôi đã được học những người thơ y như vậy. Mỗi khi được Lão T, Trang T, trong đó tôi không hiện ra những bậc thánh nhân đó qua tranh tiếng Tàu mà lại hiện ra hình tiếng GS. Trần Đình Hữu, vẻng trán cao, mái tóc bạc tung bay, đồng tác dang tay thổi mái, tiếng cười và tiếng khoáy khi kết thúc một đồng đội tiếng. Và đời thơ y như cánh học đời ngàn bay vút qua không gian. Chuyên môn và lại sống của thơ y, tình lại, không rõ Trang T hoá ra thơ y hay thơ y hoá Trang T.

Giờ đây GS. Võ Quang Nhàn lại khác. Thơ y như bậc thầy tiếng nhà rộng xuống, như mọi vị thầy gửi, viết rừi rồi bước vào giảng đồng. Cả giảng nói của thơ y cũng như vĩa trên nhà làng mới xuống, người được khối hun và nghe được cả mới sau mới. Đi vào cười tiếng thơ y thoạt hiện nhiên thoạt tiếng tiếng người. Thơ y đây chúng tôi những số thi trắc tuyét của núi rừng Tây Nguyên. Ai cũng nghĩ thơ y người Ê đê mà ít người biết, thơ y người Kinh chính gốc, sang Campuchia nói tiếng Pháp như gió, dch bàn tròn cho cả đoàn chuyên gia ba bốn tháng trời. Với nước lại im thin thít.

Còn nhiều thơ y cô như vậy nữa những khoan như c ra đây, vì nói chêm mới, các thơ y cô còn kho mới. Tôi muốn kể đôi chút về GS. Bùi Duy Tân, một người thơ y như thế của rất nhiều chúng tôi. Thơ y vĩa ra đi.

Chúng tôi vào đời học sau Hiệp định Paris 1973 được kí kết. Trường đã tên số tán về M Trì, Hà Nội. Thơ y Bùi Duy Tân sống được thân trên gác xếp tiếng ba rồi. Tài sốn của thơ y là một chiếc thìa để ăn cơm nhà bếp. Cũng vì ăn cơm tập thể mà thơ y đi chéo qua sân với quần nâu sống số. Tôi đồng gốc cây họ m b m: "Ông âm lịch!". Tróc. Một đàn anh nằm trên ghế bát B52 lên đời tôi: "Đồ ngu! Cả Nguyễn Trãi đời!". Và thế là tôi yêu kính thơ y. Cũng từ đó cả duyên tôi theo thơ y học Nguyễn Trãi.

Học được cái gì? Tôi lên gác xếp hỏi thơ y cái câu

Nếu khi tôi nhân quân rồi học

trong thơ Nôm Nguyễn Trãi mà tôi chỉ hiểu mô tê gì. Thơ y cười thích, tôi nghe lay cay một lúc rồi quy kết cả của Trai họ p trường phong kiến. Thơ y cười lên: "Lí số như!". Thơ y về cái thìa để vào một câu thơ rồi đời: "Ngoáy tai mà nghe.

Đến sách thì thông đòi nghĩa sách

. Nguyễn Trãi đời thơ. Nghĩa đây không chỉ là nghĩa của chữ đâu. Còn là cái đạo nghĩa người ta sống trong đời. Tiếng của! Thông đòi là thông rồi thì theo mà sống cho tiếng. Với đời sách đi, quân pháp pháp!". Thế là thơ y cho mới n cuộc

Không học đặng

cả Phan Bội Châu. Bốn trong phòng thơ y tôi mới được cả sách quý của thơ y thì phải học, khen tôi khéo nữa. Thế là tôi đời

Không học đặng

Năm 1976 tôi làm thơ mới Nguyễn Trãi cho khoá luận. Có hôm đi bắt thơ với Quố gia với kí túc xá vì không có 5 xu tàu đời, bắt chúng nó ăn một cơm tôi thân người khóc. Thơ y biết chuyện người lên cho đồng hai đời hoàn thành công việc. Lúc này cũng đã thân tình, thơ y đời rồi, sách

nhân gian sót lại toàn điếu hay, đợc sách trợc hợc là hợc lợc điếu hay mà sợng đã, nghiên cứu cái gì thì nghiên cứu sau.

À ra thơ. Văn chợng mợc thì trợc hợc là cái đợc lí cợa văn chợng. Xợa cũ chẳng hay vĩnh hợc là nhợ vợ. Nhợng rõ ràng sợng bên nhợng ngợi văn chợng là đợc lí nhiợu khi an tâm hợc sợng bên nhợng ngợi văn chợng chợ là nghợ-thuợ-t-ngôn-tợ. Các thơ y cô tôi thơng là vợ.

Sau này có cợ may làm viợc cùng thơ y, tôi càng hợc đợc tợ bài vợ lòng này đợc bài vợ lòng khác khi thơ y già đi và trò cũng già theo.

Năm 2000, in xong cuốn sách vợ Phùng Khợc Khoan, thơ y rợ tôi và mợy sinh viên vợ Phùng Xợ thơp hợng cho nhà thơ. Thơ y thơ y đợc lên đợa 500.000đ đợc cúng, tôi thoáng giợc mình. Mợc sợ tiợ n nhợ vợ lúc đó nhà tôi tiêu mợc tháng. Lên xe, tôi hợi sao thơ y cúng nhiợu vợ y, thơ y nói: Tôi lợp nghiợp tợ Phùng Khợc Khoan, lúc đó là năm 60, tôi đã biợc gì đợa, bao nhiêu chợ nôm cợ Đình Gia Khánh đợc cho cợ, cợ đợc tôi chép chợ kợp, thơ mà gợn đợa tôi nghe có ngợi phát biợc cợ Khánh không biợc Hán Nôm thì tôi cũng lợ, sao lợi vợ nhợ?

Lợc khác, tôi theo thơ y đi Hiợp Hoà nợi sợ tán thơ a xợ a cợ a Khoa. Tôi thơ y các thơ y ngợi bàn nhau gợc tiợ n mua trâu cho cháu mợc bà nhà chợ đã mợc mà tôi nghĩ mình còn phợi hợc các thơ y nhiợu lợm.

Lợc chuyợn gợn đợa, mợc đoàn cán bợ xã đợ thành phợ n và quà cáp đánh đợng tợ Đợi Tợ, Thái Nguyên xuợng Trợng tôi xin chợng nhợ n nhợng gia đình đã tợng cho cán bợ tợ trong nhợng năm sợ tán đợ tợ nhợ tợng giợ y khen. Đợi đợc Ban Giám hiợu không dám kí vì lợp sau nhợ chúng tôi chợ ai sợ tán đợ đó cợ. Hợ đợ nghợ cán bợ xã đi tìm mợc sợ ngợi đã vợ hợ đợ chợng thơc. Cũng gay, trên rợng xuợng Hà Nợi mà tìm ngợi tợ đợc đợa dân nuôi thì quá khó. Ai mợc ai còn giợ a phợ phợng nhợ n nhợ o này. Giợ a trợ a tôi đợc hợ đi sang gợp thơ y Nguyợ n Kim Đính trợc. Thơ y kêu lên, trợi, tôi kí hợc, tôi kí tợc, không trợ nghĩa đợc thì thôi lợi còn biợc các anh đi cợ trợ a nhợ thơ này. Sang nhà thơ y Bùi Duy Tân, thơ y đang lên cợ n đợa hợng không trò chuyợn đợc (khi đó thơ y chợ a biợc mình là ung thơ) thơ y vợ a kí vợ a khóc. Tôi nói, cợ n thơ n vợ n hợ n thơ y tợ. Thơ y khoát tay nói khạo khạo: "Chợ nhợ không ai tin ai nợ a à, đợc n thơ chẳng!".

Các thơ y tôi là nhợ vợ. Văn chợng đợi vợi hợ trợc hợc phợi là đợc lí làm ngợi, con ngợi con dân cợ a đợc nợc.

Nghe tin thơ y đợc tợ ngoợ, tôi và TS. Nguyợ n Kim Sợ n ra thăm, đó là hôm thơ y tợ nhợ lợi và nói đợc nhiợu. Thơ y tâm sợ: "Đợi tôi nhiợu đợc vợ tợ lợm, nhợc là chuyợn trong nhà khi tôi lợ n lên... Tôi lợi tợ trợng lâu, chợng kiợ n nhiợu. Gợ n đợa, có ngợi ném tợ rợi vào sân bợ o tôi viợc điếu này điếu nợ ... nhợng tôi nghĩ đợc nợc cũng nhợ mợc con ngợi, có lúc này lúc khác. Nên lợ y cái đợi cợc mà soi xét, đợng vì cái tiợu tiợc mà hợ n nhau. Các anh còn làm viợc, lợ y cái sợ nghiợp chung làm chính. Tôi lúc đợc không đợc là con nhà thi thơ nhợ ngợi khác. Đợi tôi chợ có mợc kính nghiợm lợ y cợ n cợ bù khợ năng. Các anh nghe thơ ngợ thì nghe...".

Không ngợ đó là lợi đợc n cợi cợ a thơ y tôi.

• **Nguyễn Hùng Vĩ**

PGS – NGND Bùi Duy Tân

, sinh năm 1932, quê Trung Hòa - Thọ Lộc - Kim Bảng - Hà Nam; thi đỗ trúng số 34, đỗ I Phan Đình Giót, Phó phòng Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội; nguyên Phó chủ nhiệm Khoa Ngữ văn – Đại học Tổng hợp Hà Nội, nguyên Giảng viên cao cấp Khoa Văn học – Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn,

.

Huân chương kháng chiến chống Mĩ của Bộ Văn hóa Nghệ thuật,

.

Huân chương Lao động hạng Ba,

.

Đã được phong Phó giáo sư năm 1984,

.

Nhà giáo Nhân dân năm 2008,

.

Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ năm 2005

Mặc dù đã được các y bác sĩ bệnh viện Hữu Nghị tận tình chữa trị nhưng do tuổi cao, bệnh nặng đã trở nên nặng hơn 5h15' ngày 31/10/2009 (tức ngày 14/9 năm Kỷ Sửu) tại bệnh viện Hữu Nghị, hưởng thọ 78 tuổi.